

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2022 và thay thế Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, cháy rừng và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *MLL*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, Phòng KT (Tâm);
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, (Trình).

116 18

MLL
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Mười

QUY ĐỊNH

**Về quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ
công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **55** /2021/QĐ-UBND
ngày **28** tháng **12** năm **2021** của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý và sử dụng hệ thống mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện để phục vụ thông tin liên lạc trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng” là mạng thông tin vô tuyến điện do chủ mạng viễn thông dùng riêng thiết lập để bảo đảm thông tin cho các thành viên của mạng, bao gồm hai hay nhiều máy vô tuyến điện được lắp đặt tại các địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định khác nhau mà các thành viên của mạng được sử dụng theo quy định của pháp luật và được kết nối với nhau thông qua sóng vô tuyến điện.

2. “Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh Tiền Giang” là mạng vô tuyến điện dùng riêng được kết nối với nhau từ Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) tỉnh đến các Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các sở, ngành tỉnh có liên quan, các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công, thị xã Cai Lậy và trên các xe cơ động để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh Tiền Giang.

3. “Thiết bị vô tuyến điện” bao gồm thiết bị thu - phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ vô tuyến điện.

4. “Hô hiệu liên lạc” là các quy ước nhận dạng danh tính giữa các đài vô tuyến khi gọi liên lạc với nhau.

5. “*Máy vô tuyến điện HF*” là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần HF (300 KHz đến 30 MHz). (*HF: High Frequency - Tần số cao hay cao tần*).

6. “*Máy vô tuyến điện VHF*” là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần VHF (30 MHz đến 300 MHz). (*VHF: Very High Frequency - Tần số rất cao*).

7. “*Máy vô tuyến điện UHF*” là thiết bị thu - phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần UHF (300 MHz đến 3000 MHz). (*UHF: Ultra High Frequency - Tần số siêu cao*).

8. “*Công suất phát*” là công suất cao tần tại đầu ra thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

9. “*Kênh an toàn, cứu nạn*” là kênh dành riêng phục vụ thông tin an toàn cứu nạn.

10. “*Kênh gọi*” là kênh dành riêng để thiết lập cuộc gọi.

11. “*Kênh liên lạc*” là kênh dùng cho thông tin liên lạc, trao đổi tin tức.

12. “*Can nhiễu có hại*” là nhiễu làm nguy hại đến các hoạt động của các nghiệp vụ vô tuyến điện hợp pháp hoặc cản trở, làm gián đoạn một nghiệp vụ vô tuyến điện đang được phép khai thác.

13. “*Độ rộng băng tần cần thiết*” là độ rộng băng tần tối thiểu để đảm bảo chất lượng thông tin.

14. “*Phương thức liên lạc đơn công*” là phương thức liên lạc trao đổi thông tin một chiều.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Tiếp nhận, xử lý thông tin

1. Khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai từ Ban Chỉ đạo PCTT&TKCN Trung ương, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chuyển ngay các thông tin trên cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các địa phương, sở, ngành liên quan bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại, Fax, nhắn tin và qua mạng vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh (được nêu trong Phụ lục I) hoặc các hệ thống thông tin liên lạc khác như điện thoại vệ tinh.

2. Khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai từ Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chuyển đến, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phải khẩn trương triển khai thực hiện.

3. Khi tiếp nhận những thông tin, báo cáo từ các máy vô tuyến điện của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của các địa phương, sở, ngành liên quan chuyển đến, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.

4. Trong trường hợp khi một máy muốn liên lạc khẩn cấp với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, nhưng do ảnh hưởng các yếu tố về thời tiết, môi trường truyền sóng,... chất lượng liên lạc kém, thì bất kỳ máy vô tuyến điện trung gian nào trên mạng liên lạc được với 02 máy trên thì sẽ làm cầu nối và chuyển tiếp thông tin.

Điều 4. Thiết bị vô tuyến điện

1. Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh gồm 02 cấp:

a) Mạng cấp 1: Dùng để thông tin liên lạc giữa Thường trực và các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh với đài, trạm của các huyện, thành phố, thị xã và các Đồn Biên phòng.

b) Mạng cấp 2: Dùng để thông tin liên lạc giữa Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, thị xã với các đài thông tin liên lạc cấp xã.

2. Xe Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để Thường trực Ban chỉ huy điều hành.

3. Chi cục Thủy sản được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng HF 150W và máy CB Radio 12 băng để liên lạc với các tàu đánh bắt xa bờ và ven bờ.

4. Các Đồn Biên phòng được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để liên lạc với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh, các sở, ngành tỉnh có liên quan, các huyện, thành phố, thị xã; máy HF 150W và máy CB Radio 12 băng để liên lạc với các tàu đánh bắt xa bờ và ven bờ.

5. Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các huyện, thành phố, thị xã được trang bị thiết bị vô tuyến điện dải tần sóng UHF để liên lạc với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

6. Các máy vô tuyến điện khác trên mạng được trang bị máy vô tuyến điện UHF để liên lạc trên dải tần UHF với Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

7. Tất cả các máy vô tuyến điện phải xin đăng ký cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện và khi sử dụng phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

8. Khi các sở, ngành tỉnh, các huyện, thành phố, thị xã trang bị thêm các máy vô tuyến điện, điện thoại vệ tinh bằng nguồn phân cấp PCTT&TKCN, phải có ý kiến thống nhất về mặt kỹ thuật của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Sử dụng các kênh tần số

1. Quy định sử dụng kênh gọi

a) Kênh gọi chỉ dùng để thiết lập cuộc gọi giữa các máy vô tuyến điện với nhau;

b) Kênh gọi chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 01 phút. Đài gọi xưng tên và gọi tên đài bị gọi trên kênh gọi. Ngay sau khi nhận được tín hiệu

trả lời của đài bị gọi, đài gọi chủ động ấn định chỉ rõ kênh liên lạc để hai đài cùng chuyển sang làm việc ở kênh liên lạc.

2. Quy định sử dụng kênh liên lạc

a) Kênh liên lạc chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 05 phút. Trường hợp kéo dài thời gian liên lạc thì sau khi liên lạc 05 phút phải tạm ngưng 01 phút rồi mới tiếp tục liên lạc;

b) Trong quá trình làm việc nếu bị nhiễu do đài khác gây ra, có thể chuyển đổi sang kênh liên lạc khác để tránh nhiễu.

Điều 6. Quản lý và sử dụng thiết bị vô tuyến điện

1. Quản lý, bảo quản

a) Cơ quan, đơn vị, cá nhân được bàn giao thiết bị vô tuyến điện chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản thiết bị vô tuyến điện theo đúng các quy trình kỹ thuật được hướng dẫn;

b) Tất cả thiết bị vô tuyến điện phải có hồ sơ quản lý lý lịch, nguồn gốc, nhật ký sửa chữa, nâng cấp;

c) Hàng năm, trước mùa mưa bão, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan kiểm tra phương tiện thiết bị vô tuyến điện đang sử dụng và đánh giá lại hiện trạng thiết bị. Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình lãnh đạo tỉnh và đề xuất phương án thay thế, nâng cấp, bổ sung thêm thiết bị.

2. Sử dụng

a) Tất cả các máy vô tuyến điện khi đưa vào hoạt động phải đăng ký xin cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện và khi sử dụng phải tuân thủ các quy định của pháp luật;

b) Trách nhiệm của người được giao sử dụng thiết bị vô tuyến điện:

- Vận hành thiết bị phải đúng quy trình kỹ thuật.
- Không được tự ý cài đặt các tần số, kênh liên lạc khác.
- Không tự tiện lắp đặt thêm các thiết bị khác vào hệ thống đang sử dụng hoặc sử dụng thiết bị vào mục đích khác.
- Khi liên lạc trên mạng phải sử dụng đúng các hô hiệu quy ước liên lạc (Phụ lục I).
- Khi thiết bị có sự cố phải thông báo ngay cho cán bộ quản lý kỹ thuật biết để kiểm tra, xử lý kịp thời. Không được tự ý nhờ người bên ngoài can thiệp vào thiết bị. Đối với các thiết bị có dán tem bảo hành đang còn thời hạn thì không được làm rách tem.

Điều 7. Phương thức, chế độ liên lạc

1. Phương thức liên lạc

a) Phương thức liên lạc giữa các máy trong hệ thống mạng là liên lạc đơn công. Tại một thời điểm chỉ có một máy phát và tất cả các máy còn lại thu. Trong trường hợp khẩn cấp, các máy được ưu tiên có quyền xen ngang vào cuộc gọi và yêu cầu các máy đang liên lạc tạm thời ngưng, để dành kênh liên lạc phục vụ cho chỉ đạo chung;

b) Tất cả các máy trên mạng khi liên lạc phải sử dụng đúng các hô hiệu được cấp và tuân thủ việc tổ chức phân cấp liên lạc.

2. Chế độ liên lạc

a) Trong điều kiện bình thường, các máy trạm chính thường xuyên giữ liên lạc với máy đặt tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), phiên liên lạc vào lúc 08 giờ 00 ngày thứ Sáu hàng tuần;

b) Khi có thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, thiên tai xảy ra hoặc có chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh yêu cầu các đơn vị trực PCTT&TKCN, thì tất cả các máy vô tuyến điện phải được mở ở chế độ trực canh 24/24 và thường xuyên có liên lạc về Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;

c) Tất cả các máy trạm chính đều phải có sổ nhật ký để ghi lại thời gian và nội dung của từng phiên liên lạc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh)

1. Là trung tâm tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan (Sở Y tế, Viễn thông Tiền Giang, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố,...) tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị, cá nhân được trang bị máy vô tuyến điện để thực hiện đúng Quy định này.

3. Thực hiện các thủ tục để đăng ký cấp giấy phép, nộp phí và lệ phí tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Cho ý kiến về mặt kỹ thuật khi các cơ quan, đơn vị đầu tư, mua sắm các thiết bị vô tuyến điện.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan, đơn vị được trang bị máy vô tuyến điện để phục vụ thông tin liên lạc trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung./.

TH
ĐẾN
GIÁ

PHỤ LỤC I
CÁC HỒ HIỆU LIÊN LẠC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

STT	ĐƠN VỊ	VỊ TRÍ	LOẠI MÁY	HỒ HIỆU	ĐIỆN THOẠI
Máy bộ đàm Motorola lưu động:					
1	TT. BCH PCLB tỉnh	Xe 63A 000.08	UHF 40W	A1 hoặc TT. PCLB	02733.855.108
2	Bí thư Tỉnh ủy		UHF 4W	A2	
3	Chủ tịch UBND tỉnh		UHF 4W	A3	
4	Trưởng ban PCLB	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A4	
5	Phó Trưởng ban TT	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A5	
6	CVP. UBND tỉnh	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A6	
7	BCH Quân sự tỉnh	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A7	
8	Công an tỉnh	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A8	
9	BCH Biên phòng	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A9	
10	Sở TT&TT	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A10	
11	Sở LĐ-TBXH	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A11	
12	Sở GTVT	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A12	
13	Sở Y tế	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A13	
14	UB Mặt trận TQ tỉnh	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A14	
15	Trung Tâm Dự báo KTTV	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A15	
16	Chánh Văn phòng	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A16	
17	Điện lực TG	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A17	
18	Chi cục Thủy sản	BCH PCTT&TKCN tỉnh	UHF 4W	A18	
19	Viễn thông TG		UHF 4W	A19	
20	Đài PTTH		UHF 4W	A20	
21	TP Mỹ Tho	Trưởng ban	UHF 4W	B1	



22	Chợ Gạo	Trưởng ban	UHF 4W	B2	
23	Châu Thành	Trưởng ban	UHF 4W	B3	
24	Tân Phước	Trưởng ban	UHF 4W	B4	
25	TX Gò Công	Trưởng ban	UHF 4W	B5	
26	Gò Công Đông	Trưởng ban	UHF 4W	B6	
27	Gò Công Tây	Trưởng ban	UHF 4W	B7	
28	Tân Phú Đông	Trưởng ban	UHF 4W	B8	
29	TX Cai Lậy	Trưởng ban	UHF 4W	B9	
30	Cái Bè	Trưởng ban	UHF 4W	B10	
31	Huyện Cai Lậy	Trưởng ban	UHF 4W	B11	

STT	ĐƠN VỊ	VỊ TRÍ	LOẠI MÁY	HỒ HIỆU	ĐIỆN THOẠI
Máy trạm Motorola GM 338 UHF 40W tại các huyện, thị xã, thành phố & Đồn Biên phòng:					
1	TP Mỹ Tho	Phòng Kinh tế	UHF 40W	TP Mỹ Tho	
2	Chợ Gạo	Phòng NN	UHF 40W	Chợ Gạo	
3	Châu Thành	Phòng NN	UHF 40W	Châu Thành	
4	Tân Phước	Phòng NN	UHF 40W	Tân Phước	
5	Cái Bè	Phòng NN	UHF 40W	Cái Bè	
6	TX Cai Lậy	Phòng NN	UHF 40W	TX Cai Lậy	
7	Huyện Cai Lậy	Phòng NN	UHF 40W	Huyện Cai Lậy	
8	TX Gò Công	Phòng Kinh tế	UHF 40W	TX Gò Công	
9	Gò Công Đông	Phòng NN	UHF 40W	Gò Công Đông	
10	Gò Công Tây	Phòng NN	UHF 40W	Gò Công Tây	
11	Tân Phú Đông	Phòng NN	UHF 40W	Tân Phú Đông	
12	Đồn Biên phòng 578	Xã Kiểng Phước	UHF 40W	Biên phòng 578	
13	Đồn Biên phòng 582	Xã Tân Thành	UHF 40W	Biên phòng 582	
14	Đồn Biên phòng 586	Xã Phú Tân	UHF 40W	Biên phòng 586	

PHỤ LỤC II
CÁCH THỨC LIÊN LẠC TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN ĐIỆN UHF
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55 /2021/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1/ BCH PCTT&TKCN tỉnh phát lệnh cho tất cả các đài trên mạng:

* Khi phát lệnh cho tất cả các đài cùng một nội dung:

***Ví dụ:** “A1 phát phóng thiên, A1 phát phóng thiên.*

Các đài nhận lệnh, các đài nhận lệnh.”

(Sau đó phát nội dung bản tin)

* Để kiểm tra lại nội dung đã phát cho các đài (Ví dụ hỏi lại: *Châu Thành nghe rõ trả lời).*

Khi đài Châu Thành thưa máy, hai bên trao đổi nhau.

2/ Các máy cấp 1 liên lạc với nhau:

* ***Ví dụ 1:*** Chủ tịch UBND tỉnh cần liên lạc đến BCH PCTT&TKCN huyện Chợ Gạo để nắm tình hình, liên lạc như sau:

“A3 gọi Chợ Gạo, A3 gọi Chợ Gạo, nghe rõ trả lời.”

Tại Chợ Gạo, máy đặt tại BCH PCTT&TKCN huyện Chợ Gạo nghe yêu cầu liên lạc trả lời như sau:

“Chợ Gạo nghe A3, Chợ Gạo nghe A3.”

Sau đó hai bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp).

- Lưu ý khi liên lạc thì tất cả các máy khác trên mạng đều nghe, nhưng chỉ máy nào được yêu cầu trả lời mới được trả lời.

* ***Ví dụ 2:*** Máy tại BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông muốn liên lạc với máy BCH PCTT&TKCN huyện Gò Công Đông liên lạc như sau:

“Tân Phú Đông gọi Gò Công Đông, Tân Phú Đông gọi Gò Công Đông, nghe rõ trả lời.”

Tại Gò Công Đông nghe yêu cầu liên lạc trả lời:

“Gò Công Đông nghe Tân Phú Đông, Gò Công Đông nghe Tân Phú Đông.”

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trên kênh trực tiếp).

3/ Các máy cấp 2 liên lạc với nhau:

- Cách thức liên lạc gọi giữa các máy cấp 2 giống như liên lạc ở cấp 1.

* **Ví dụ 1:** Xã Phú Tân muốn liên lạc về BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông để báo cáo, liên lạc như sau:

“Xã Phú Tân gọi Tân Phú Đông, Xã Phú Tân gọi Tân Phú Đông, nghe rõ trả lời.”

Tại BCH PCTT&TKCN huyện Tân Phú Đông, khi nghe cuộc gọi từ xã Phú Tân muốn yêu cầu liên lạc, trả lời như sau:

“Tân Phú Đông nghe Phú Tân, Tân Phú Đông nghe Phú Tân.”

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp) để trao đổi thông tin với nhau nếu nằm trong phạm vi bán kính liên lạc trực tiếp giữa 2 máy.

* **Ví dụ 2:** Xã Tân Phú muốn liên lạc trao đổi với xã Tân Thạnh, cách liên lạc như sau:

“Tân Phú gọi Tân Thạnh, Tân Phú gọi Tân Thạnh, nghe rõ trả lời.”

Tại Tân Thạnh nghe yêu cầu liên lạc trả lời:

“Tân Thạnh nghe Tân Phú, Tân Thạnh nghe Tân Phú.”

Sau đó 2 bên trao đổi liên lạc với nhau trên kênh gọi hoặc quy ước chuyển sang kênh liên lạc khác (liên lạc trực tiếp).

PHỤ LỤC III
CÁCH THỨC LIÊN LẠC TRÊN MẠNG VÔ TUYẾN ĐIỆN HF
(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Tại Chi cục Thủy sản được trang bị một máy phát sóng HF loại ICOM IC-710 với công suất phát khoảng 150W, dùng để liên lạc với các Đồn Biên phòng, với các đài thông tin duyên hải khác và với ngư dân trên biển.

1/ Chi cục Thủy sản liên lạc Đài trực canh Biên phòng:

* Điều kiện liên lạc, 02 máy liên lạc cùng kênh tần số.

- Cách thức liên lạc như sau:

“A18 gọi Biên phòng 578, A18 gọi Biên phòng 578, nghe rõ trả lời.”

- Tại Đồn Biên phòng 578 khi nghe gọi liên lạc trả lời:

“Biên phòng 578 nghe A18, Biên phòng 578 nghe A18.”

Sau đó 02 bên liên lạc trao đổi thông tin với nhau.

2/ Gọi vào các mạng đài khác, đài trực canh Chi cục Thủy sản, đài thông tin duyên hải khác:

* Ví dụ 1: Đồn Biên phòng 586 gọi đài trực canh của Chi cục Thủy sản tỉnh liên lạc như sau:

- Chuyển sang tần số liên lạc 7918 Khz và liên lạc như sau:

“Biên phòng 586 gọi A18, Biên phòng 586 gọi A18, nghe rõ trả lời.”

- Khi đài trực canh lên máy, 2 bên trao đổi liên lạc với nhau.

* Ví dụ 2: Chi cục Thủy sản tỉnh gọi đài trực canh Vũng Tàu Radio:

- Chuyển tần số liên lạc sang 6215 Khz hoặc 6525 Khz và liên lạc:

“PCTT&TKCN tỉnh Tiền Giang gọi Vũng tàu Radio, nghe rõ trả lời.”

- Khi đài Vũng Tàu Radio lên máy, 02 bên liên lạc với nhau.

3/ Tần số của các đài thông tin phục vụ PCTT&TKCN trên biển:

a/ Đài trực canh của Biên Phòng:

* Đài trực canh chung của Bộ Đội Biên Phòng được trang bị từ Quảng Ninh đến Kiên Giang bao gồm 83 đài.

- Từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút canh 15 phút đầu mỗi giờ trên tần số 9030 Khz.

- Từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút canh 15 phút đầu mỗi giờ trên tần số 6820 Khz.

* Đài trực canh riêng của Bộ Đội Biên Phòng tỉnh Tiền Giang:

- Tại Đồn Biên Phòng 578 (xã Vàm Láng – huyện Gò Công Đông).

- + Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút
- + Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.
- Tại Đồn Biên Phòng 582 (xã Tân Thành – huyện Gò Công Đông)
- + Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút
- + Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.
- Tại Đồn Biên Phòng 586 (xã Phú Tân – huyện Tân Phú Đông)
- + Ngày từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 59 phút
- + Đêm từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút trên tần số 9339 Khz, 6973 KHz.

* Khi có tin báo áp thấp nhiệt đới, tin bão tại khu vực bị ảnh hưởng, các đài trực canh Biên Phòng trực 24/24 trên sóng canh chung của Bộ Đội Biên Phòng như sau:

- Từ 06 giờ 00 đến 17 giờ 00: trên sóng 9030 Khz.
- Từ 18 giờ 00 đến 05 giờ 59 phút: trên sóng 6820 Khz.

b/ Các đài thông tin duyên hải khu vực phía Nam:

- Vũng Tàu Radio : 6230 Khz.
- Phú Yên Radio : 7966 Khz.
- Nha Trang Radio : 8146 KHz.
- Phan Rang Radio : 7915 Khz.
- Phan Thiết Radio : 7987 Khz.
- Hồ Chí Minh Radio : 12.359 Khz.
- Cần Thơ Radio : 8170 Khz.
- Cà Mau Radio : 7969 Khz.
- Kiên Giang Radio : 8158 Khz.
- Thông tin dự báo áp thấp, bão: 7906 Khz.
- Trực canh cấp cứu duyên hải: 7903 Khz.
- Chế độ trực canh 24/24 giờ.

PHỤ LỤC IV**Lịch phát các Bản tin Dự báo thời tiết/Bản tin cứu nạn hàng hải***(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2021/QĐ-UBND**ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Tên Đài	Hô hiệu	Tần số (KHz)	Thời gian phát	Nội dung thông tin
Hải Phòng Radio	XVG	8294 7906	07g10; 19g10	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Cửa Ông Radio	XVG	7906	08g20; 20g20	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Bến Thủy Radio	XVB	7906	07g30; 19g30	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Đà Nẵng Radio	XVT	8294 7906	07g40; 19g40	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Quy Nhơn Radio	XVI	7906	08g30; 20g30	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Nha Trang Radio	XVN	7906	07g50; 19g50	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Vũng Tàu Radio	XVR	7906	07g20; 19g20	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển
Hồ Chí Minh Radio	XVS	8294 7906	08g10; 20g10	Bão và áp thấp nhiệt đới
				Dự báo thời tiết biển



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG